TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-PT
Ngày 10-12-2021
V/v "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tông**;

Bà **Võ Thị Hồng Mai.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, về việc "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021, của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Tâm, sinh năm 1967; địa chỉ: số nhà 39/5A, khu phố Đông Chiêu, phường Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về phần tranh chấp về chia tài sản chung khi ly hôn: Ông Diệp Văn Cường, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà 56, đường số 24, đường Bời Lời, khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Vinh; địa chỉ: ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30-10-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn Tâm trình bày*:**

Ông và bà Huệ tự nguyên chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 26-10-1987. Phát sinh mâu thuẫn của ông với bà Huệ phát sinh từ đầu năm 2015, do bà Huệ không quan tâm đến ông, năm 2016 ông và bà Huệ đã không sống chung. Đến năm 2018, mâu thuẫn càng trầm trọng do không còn tin tưởng nhau. Ngày 03-01-2019 Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông với bà Huệ nhưng sau đó ông và bà Huệ bà Huệ đồng ý ký tên thế chấp tài sản để ông mua sắm xe ô tô làm phương tiện làm ăn nên ông rút đơn khởi kiện. Đến khi về nhà, bà Huệ đổi ý không ký tên thế chấp tài sản để ông vay tiền mua xe ô tô nên gây thiệt hại tiền ông đặt cọc 400.000.000 đồng. Vì vậy ông và bà Huệ tiếp tục mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Về hôn nhân ông yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huệ.

Con chung: Có 02 con chung Có 02 chung tên là Đặng Thị Yến Nhi, sinh năm 1988 và Đặng Thị Kiều Dung, sinh năm 1991 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung gồm:

1. Quyền sử dụng đất **(**QSDĐ) 154.0 m^2 thửa đất 1401, tờ bản đồ 09, tọa lạc tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong đó gồm: đất ở tại đô thị diện tích 86.5 m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 67.5 m^2.

Tài sản trên thửa đất gồm: 01 nhà ở loại 01 tầng diện tích 86.5 m^2, 01 mái che nền xi măng, trụ cổng và hàng rào, điện kế chính, đồng hồ nước máy, giếng khoan và máy bơm;

2. Tài sản khác gồm có: 03 xe ô tô trong đó có 02 xe chở rác 70H-7933 và 61H-8638, 01 xe ô tô 04 chỗ 51A- 092.00 hiện ông đang quản lý, sử dụng.

+ Tài sản tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh do bà Huệ quản lý, sử dụng tổng giá trị tài sản là: 4.603.489.055 đồng cụ thể như sau:

1. QSDĐ đo đạc thực tế 5.686,5 m^2 của các thửa 332, 333, 334,335, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu có giá trị: 599.476.517 đồng. (giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông và bà Huệ).

Riêng 180 cây nhãn 10 năm tuổi trồng trên các thửa đất này trị giá 415.800.000 đồng là ông Vinh em bà Huệ mượn đất trồng, ông không yêu cầu giải

quyết về cây nhãn nên khi chia tài sản thì giao các thửa đất cho bà Huệ để chị em bà Huệ tự thỏa thuận với nhau.

2. QSDĐ thửa đất số 141, tờ bản đồ 21, tọa lạc tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, diện tích đất đo đạc thực tế 3.392,1 m^2 gồm: Đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 150 m^2, đất trồng cây hàng năm 3.042,10 m^2; tổng giá trị 03 loại đất có giá trị 3.428.265.666 đồng. Tài sản trên thửa đất 141 gồm: căn nhà cấp 4 diện tích 35,20 m^2, 07 cây dừa, 90 cây cao su; tổng các tài sản trên đất thửa 141 có giá trị là 76.174.400 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa đất 141 là 3.504.440.066 đồng (giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông và bà Huệ).

Trên đất thửa đất 141, tờ bản đồ 21, tọa lạc tại xã Lộc Ninh còn có một số cây do ông Nguyễn Văn Vinh trồng gồm: 22 cây cà na 01 tuổi giá trị 880.000 đồng, 02 cây nhãn trên 05 tuổi giá trị 2.938.000 đồng, 04 cây nhãn 02 tuổi giá trị 1.172.000 đồng, 01 cây bưởi 01 tuổi giá trị 220.000 đồng, 02 cây gỗ sưa đường kính 10 cm trị giá 600.000 đồng, 01 cây dâu 02 tuổi giá trị 200.000 đồng. Tổng các cây ông Vinh trồng đã định giá 6.010.000 đồng.

Trong trường hợp ông được chia quyền sử dụng đất của thửa đất 141, tờ bản đồ số 21 nếu trên đất có cây của ông Vinh tự ý trồng thì ông đồng ý trả tiền cho ông Vinh theo giá trị của cơ quan đã định giá.

Ngoài ra, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31-12-2020 có 03 bụi trúc trồng ranh giáp đường làm hàng rào (ngoài lộ giới), 06 bụi chuối sứ gốc đã nhô cao nên ông không yêu cầu giải quyết, nếu bà Huệ có nhu cầu sử dụng thì di chuyển.

3. QSDĐ thửa đất số 142, tờ bản đồ 21 tọa lạc xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu diện tích đất đo thực tế 3.839,60 m^2 có giá trị 423.972.472 đồng; 189 cây cao su 10 năm tuổi giá trị 75.600.000 đồng; tổng cộng quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa 142 có giá trị 499.572.472 đồng (giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông và bà Huệ).

Tài sản ông quản lý tại tỉnh Bình Dương có giá trị còn ít hơn giá trị tài sản được hưởng nếu chia đôi nên ông yêu cầu được hưởng 08 m chiều ngang giáp đường nhựa của thửa đất 141, tờ bản đồ số 21 đất tọa lạc tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, vì thửa đất 141 có chiều ngang mặt đường dài 38 m, thì chia cho ông ngang 08 m, chiều dài (từ đường Lộc Tân đi Suối Nhánh) hết thửa 141 qua thửa 142 đến ranh giáp thửa 129, trong đó chia có diện tích đất ở nông thôn cho mỗi người hưởng 100 m^2, yêu cầu chia bằng tài sản.

Ông Tâm không đồng ý với lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của bà Huệ về tranh chấp tài sản, cho rằng ông Tâm vi phạm về luật hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung ông không còn quản lý tài sản nào khác, bà Huệ có quyền yêu cầu chia tài sản nhưng một năm qua bà Huệ không yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Huệ trình bày: Về thời gian chung sống, ngày đăng kết hôn như ông Tâm đã khai là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Tâm trình bày cho rằng bà bỏ đói ông, không quan tâm chăm sóc là không đúng, do ông Tâm không ăn uống tại nhà từ giữa năm 2017 nên bà không phục vụ. Khoảng tháng 5 năm 2018 thì bà phát hiện ông Tâm có quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó bà và ông Tâm có xô xát nhau, ông Tâm bỏ nhà đi không về và sống ly thân cho đến nay. Nay ông Tâm yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông Tâm, vì ông Tâm chưa yêu cầu chia hết tài sản chung của bà và ông Tâm. Trường hợp ông Tâm yêu cầu chia hết tài sản chung thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 chung tên là Đặng Thị Yến Nhi, sinh năm 1988 và Đặng Thị Kiều Dung, sinh năm 1991 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà không đồng ý chia và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Có vay của ông Nguyễn Văn Vinh 153.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền tranh chấp về tài sản ông Diệp Văn Cường trình bày:

Bà Huệ đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của ông Tâm. Tài sản chung còn nhưng ông Tâm không đưa vào giải quyết, phía bị đơn yêu cầu cần phải đưa hết tài sản chung vào chia một lần khi ly hôn, yêu cầu dừng việc xét xử vụ án để nguyên đơn đưa hết tài sản vào để chia.

Đối với các cây trồng trên thửa đất 141, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, giá trị cây ông Vinh trồng là 6.010.000 đồng không yêu cầu chia, 180 cây nhãn ông Vinh trồng trên thửa 332, 333, 334, 335 không yêu cầu giải quyết vì của ông Vinh. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết chia tài sản chung thì bà Huệ yêu cầu chia đôi tất cả các tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vinh trình bày trong biên bản lấy lời khai: ông Tâm bà Huệ có vay của ông khoảng 180.000.000 đồng để mua xe; ông nhớ không chính xác vì không làm giấy, không thỏa thuận lãi, ông Tâm. Ông không yêu cầu giải quyết trong vụ án này để hai bên tự thương lượng nếu không được ông sẽ có yêu cầu trong một vụ kiện khác.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213, Điều 219 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn Tâm, cho ông Đặng Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Huệ được ly hôn,

2. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn Tâm về chia tài sản chung khi ly hôn.

+ Tài sản chung của ông Đặng Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Huệ có tổng giá trị là 7.638.305.355 đồng. Chia cho ông Đặng Văn Tâm được hưởng tài sản giá trị là 3.757.245.816 đồng. Chia cho bà Nguyễn Thị Huệ được hưởng tài sản giá trị là 3.881.059.538 đồng.

2.1 Tài sản chia cho ông Đặng Văn Tâm được hưởng quyền sở hữu, quyền sử dụng cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng diện tích đất 154,0 m^2 thửa đất 1401, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gồm đất ở tại đô thị (ODT) 86,5 m^2, đất trồng cây lâu năm 67,5 m^2. Quyền sở hữu tài sản trên đất: 01 nhà ở loại 01 tầng diện tích 86,5 m^2, 01 mái che nền xi măng, diện tích 12,4 m^2, trụ cổng và hàng rào, điện kế chính, đồng hồ nước máy, giếng khoan và máy bơm.

- Quyền sở hữu 01 xe chở rác biển số 70H-7933, 01 xe chở rác biển số 61H-8638, 01 xe ô tô con biển số 51A- 092.00 (các tài sản nêu trên ông Tâm đang trực tiếp quản lý sử dụng).

- Quyền sử dụng diện tích 677,9 m^2, của thửa 141 tờ bản đồ 21, tọa lạc xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; quyền sở hữu 24 cây cao su 10 năm tuổi và 02 cây dừa.

- Quyền sử dụng đất diện tích 177,3 m^2 của thửa đất 142 tờ bản đồ số 21, tọa lạc xã Lộc Ninh Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, và quyền sở hữu 08 cây cao su 10 năm tuổi.

Ông Đặng Văn Tâm được quyền sở hữu 10 cây cà na 02 năm tuổi trồng trong diện tích đất 677,9 m^2 được chia của thửa đất 141, tờ bản đồ số 21, xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Tâm có nghĩa vụ trả cho ông Vinh số tiền 400.000 đồng (giá trị của 10 cây cà na).

Buộc bà Nguyễn Thị Huệ, ông Nguyễn Văn Vinh có nghĩa vụ giao lại tài sản phần ông Tâm được hưởng của các thửa 141, 142, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cho ông Đặng Văn Tâm.

2.2 Tài sản chia cho bà Nguyễn Thị Huệ được quyền sở hữu, quyền sử dụng như sau:

- Quyền sử dụng đất diện tích 5.686,5 m^2 của các thửa đất 332, 333, 334, 335, tờ bản đồ số 26, xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Quyền sử dụng đất diện tích đất 2.714,2 m^2 thửa đất 141, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh có tứ cận: hướng Bắc giáp thửa 142 dài 29,52 m, hướng Nam giáp đường Lộc Tân đi Suối Nhánh dài 30 m, hướng Tây giáp phần đất chia cho ông Tâm dài 86,25 m, hướng Đông giáp thửa 306 dài 36,80 m + 15,29 m + 6,15 m + 31,85 m, trong đó gồm 130,0 m^2 đất ở nông thôn, 120,0 m^2 đất trồng cây lâu năm, 2.464.2 m^2 đất trồng cây hàng năm. Quyền sở hữu 66 cây cao su 10 năm tuổi, 05 cây dừa và 01 căn nhà cấp 4.

- Quyền sử dụng diện tích đất 3.662.30 m^2 và quyền sở hữu tài trên thửa 142, tờ bản đồ 21 xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: hướng Bắc giáp thửa đất 129 dài 17,90 m, hướng Nam giáp: thửa đất 141 dài 29,52 m + thửa 306 dài 14,33 m + thửa 307 dài 18,85 m + thửa 309 và thửa 310 dài 19,07 m, hướng Đông giáp giáp thửa 311 dài 23,69 m + 9,85 m + 15,80 m, hướng Tây giáp phần đất chia cho ông Tâm dài 25,23 m (loại đất trồng cây hàng năm) và quyền sở hữu 181 cây cao su 10 năm tuổi.

Ông Tâm, bà Huệ có quyền và nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Về nợ khi ly hôn: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo.

*** Nội dung kháng cáo:** *Theo đơn kháng cáo ngày 02-02-2021 của bà Nguyễn Thị Huệ, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết: Yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- *Về nội dung*:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Những tài sản bà Huệ nại ra gồm: - Công ty dịch vụ thu gom rác và các tài sản của Công ty;- Quyền thu gom rác;- Tiền thu gom rác mỗi tháng 70 Triệu, từ tháng 05-2018 đến nay (hơn 03 năm);- Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ;- Xe ép rác.

[2] - Đối với kháng cáo về cách chia tài sản của bà Huệ:

+ Qua xác minh: Nhà đất ở Bình Dương hiện nay không ai ở, nhưng ông Tâm vẫn thường xuyên trông coi và bà Huệ thực tế đã không sống ở Bình Dương từ năm 2018; nhà đất ở Dương Minh Châu do anh Vinh em bà Huệ quản lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao nhà đất ở Bình Dương cho ông Tâm; giao nhà đất ở Dương Minh Châu cho bà Huệ là phù hợp.

+ Về cách chia: Việc tạo lập khối tài sản chung ông Tâm và bà Huệ có công sức ngang nhau. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông Tâm có mối quan hệ nam nữ bên ngoài không rõ ràng, niềm tin giữa vợ chồng không còn, do đó lỗi dẫn đến việc ly hôn là ở ông Tâm, nên khi chia tài sản cần cân nhắc chia cho bà Huệ nhiều hơn. Mặt khác, khi còn chung sống, công việc để có thu nhập sinh sống và mua sắm tài sản cho gia đình từ việc thu gom rác. Khi ly hôn, ông Tâm vẫn còn công việc thu gom rác có thu nhập, nơi ở ổn định; còn bà Huệ phải tạo công việc và nơi ở khác để sinh sống. Do đó, từ nhưng căn cứ này, xét thấy cần chia cho bà Huệ giá trị tài sản nhiều hơn, cụ thể:

* Chia cho ông Tâm: 4,5/10 giá trị tài sản tương đương 3.437.237.421. Chia cho bà Huệ 5,5/10 giá trị tài sản tương đương 4.201.489.055 đồng.

Để đảm bảo việc thi hành án cho các bên, Hội đồng xét xử xét thấy giao tài sản ông Tâm đang quản lý sử dụng gồm nhà đất ở Bình Dương, 03 chiếc xe, trị giá 3.034.816.300; bà Huệ tiếp tục sử dụng tài sản tại Huyện Dương Minh Châu cho bà Huệ tương đương 4.201.067.959: toàn bộ các tài sản ở Dương Minh Châu, trị giá 4.603.489.055; bà Huệ có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Tâm giá trị chênh lệch phần ông Tâm được hưởng là 402.421.121 đồng.

Đối với cây trồng của anh Vinh trên các thửa đất giao cho bà Huệ có giá trị tài sản lớn. Mặc dù các đương sự không có yêu cầu giải quyết, nhưng khi chia tài sản cho 01 bên sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Vinh. Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết là thiếu sót, chưa giải quyết dứt điểm vụ án và sẽ không đảm bảo việc thi hành án. Do đó, bà Huệ được chia các thửa đất tại Lộc Ninh thì giao cho bà Huệ được quyền sỡ hữu các cây trồng của ông Vinh, nhưng bà Huệ phải có nghĩa vụ thanh tóan lại giá trị tài sản cho anh Vinh theo giá đã thẩm định, cụ thể: 180 cây nhãn trên thửa đất 332 và 22 cây cà na, 06 cây nhãn, 01 cây bưởi, 02 cây gỗ sưa, 01 cây dâu trên thửa đất 141. Tổng giá trị các cây trồng này là 421.810.000 đồng.

[6] Về chi phí đo đạc và thẩm định giá: Ông Tâm phải chịu 15.749.000 đồng, bà Huệ phải chịu 19.248.000 đồng. Ông Tâm đã nộp tiền tạm ứng 34.997.000 đồng, nên bà Huệ có nghĩa vụ hoàn trả ông Tâm 19.248.000 đồng.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Huệ không phải chịu án phí Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Huệ

Sửa Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021, của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213, Điều 219 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn Tâm, cho ông Đặng Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Huệ được ly hôn,

2. Tài sản chhung được chia như sau:

2.1. Ông Đặng Văn Tâm được chia các tài sản ông Tâm đang trực tiếp quản lý sử dụng gồm:

- Phần đất 154,0 m^2 thửa đất 1401, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gồm đất ở tại đô thị (ODT) 86,5 m^2, đất trồng cây lâu năm 67,5 m^2; tại khu phố Đông Chiêu, phường Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. (có sơ đồ kèm theo);

Quyền sở hữu tài sản trên phần đất nêu trên: 01 nhà ở loại 01 tầng diện tích 86,5 m^2, 01 mái che nền xi măng diện tích 12,4 m^2, trụ cổng và hàng rào, điện kế chính, đồng hồ nước máy, giếng khoan và máy bơm;

- 01 xe chở rác biển số 70H-7933, 01 xe chở rác biển số 61H-8638, 01 xe ô tô con biển số 51A- 092.00.

2.2. Bà Nguyễn Thị Huệ được chia các tài sản gồm:

- Phần đất diện tích 5.686,5 m^2 của các thửa đất 332, 333, 334, 335, tờ bản đồ số 26, xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà Huệ được quyền sở hữu các tài sản trên diện tích đất này gồm: 180 cây nhãn 10 năm tuổi.

- Quyền sử dụng đất diện tích đất 2.714,2 m^2 thửa đất 141, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh có tứ cận: hướng Bắc giáp thửa 142 dài 29,52 m, hướng Nam giáp đường Lộc Tân đi Suối Nhánh dài 30 m, hướng Tây giáp phần đất chia cho ông Tâm dài 86,25 m, hướng Đông giáp thửa 306 dài 36,80 m + 15,29 m + 6,15 m + 31,85 m, trong đó gồm 130,0 m^2 đất ở nông thôn, 120,0 m^2 đất trồng cây lâu năm, 2.464.2 m^2 đất trồng cây hàng năm. Quyền sở hữu 07 cây dừa giá trị 4.200.000 đồng, 90 cây cao su và 01 căn nhà cấp 4.

- Quyền sử dụng diện tích đất 3.662.30 m^2 và quyền sở hữu tài trên thửa 142, tờ bản đồ 21 xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: hướng Bắc giáp thửa đất 129 dài 17,90 m, hướng Nam giáp: thửa đất 141 dài 29,52 m + thửa 306 dài 14,33 m + thửa 307 dài 18,85 m + thửa 309 và thửa 310 dài 19,07 m, hướng Đông giáp giáp thửa 311 dài 23,69 m + 9,85 m + 15,80 m, hướng Tây giáp phần đất chia cho ông Tâm dài 25,23 m (loại đất trồng cây hàng năm) và quyền sở hữu tài sản trên thửa đất này gồm 189 cây cao su 10 năm tuổi.

2.3. Bà Huệ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Văn Tâm 402.421.121 đồng.

2.4. Bà Huệ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Vinh 421.810.000 đồng

Ông Tâm, bà Huệ có quyền và nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Về nợ khi ly hôn: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn Tâm phải chịu 101.045.000 được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí ông Tâm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003995 và 18.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003994 ngày

17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Huyện Dương Minh Châu. Ông Tâm còn phải nộp tiếp 82.745.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Huệ phải chịu 132.875.000đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị Huệ có nghĩa vụ hoàn trả lại ông Đặng Văn Tâm số tiền 19.248.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An Tiên